

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tỷ lệ vốn đối ứng vốn cho
đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội xã nông thôn mới giai đoạn 2017-2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 8/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 02/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân huyện Tân Châu về việc Quy định tỷ lệ vốn đối ứng vốn cho đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội xã nông thôn mới giai đoạn 2017-2020;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính-KH huyện tại Tờ trình số 02/TTr-TCKH ngày 06 tháng 01 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tỷ lệ vốn đối ứng vốn cho đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội xã nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 (đối với nguồn vốn ngân sách huyện, xã và vận động).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 7 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, Trưởng Phòng Kinh tế & HT huyện, Trưởng Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện, Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính; Sở Tư pháp;
- ĐB HĐND tỉnh đơn vị Tân Châu;
- Thường trực Huyện ủy;
- TT.HĐND huyện;
- UBND-UBMTTQVN huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- HĐND-UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VP. HĐND-UBND huyện.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Tạ Châu Lâm

QUY ĐỊNH

**Tỷ lệ vốn đối ứng vốn cho
đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội xã nông thôn mới giai đoạn 2017-2020**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 01 năm 2017 của UBND huyện Tân Châu)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này áp dụng cho các công trình đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội xã nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 thuộc huyện Tân Châu, có sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện, vốn ngân sách xã và các nguồn vận động khác.

Điều 2. Nguyên tắc chung:

- Các dự án, công trình đầu tư phải phù hợp quy hoạch, kế hoạch; có đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng của Nhà nước; thuộc địa bàn các xã trong huyện Tân Châu và phải thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện (ưu tiên theo lộ trình xã điểm nông thôn mới).
- Hỗ trợ từ ngân sách huyện: Căn cứ vào điều kiện kinh tế xã hội, nguồn cân đối ngân sách; Ủy ban nhân dân huyện sẽ xem xét, ưu tiên hỗ trợ các xã theo điều kiện, đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội của từng xã, trong đó xã đạt các tiêu chí còn thấp, nhất là tiêu chí giao thông và xã có bước chuẩn bị thực hiện đầu tư, thực hiện công tác vận động nguồn lực tốt.
- Đối với công trình do Ủy ban nhân dân huyện quyết định đầu tư giao cho các cơ quan, ban ngành làm chủ đầu tư hoặc ủy quyền chủ đầu tư, ngân sách huyện chuẩn bị đầu tư và sẽ được bố trí đủ nguồn vốn trung ương + tỉnh + huyện theo tỷ lệ cơ cấu vốn, nguồn vốn ngân sách xã + vận động bố trí đối ứng theo quy định, đảm bảo không để nợ đọng, kéo dài thời gian thực hiện dự án.
- Đối với công trình được ngân sách huyện hỗ trợ vốn cho xã thực hiện đầu tư thì ngân sách xã chuẩn bị đầu tư và có trách nhiệm bố trí đủ vốn đối ứng để thực hiện dự án và có sự thống nhất danh mục đầu tư của Ủy ban nhân dân huyện trước khi chuẩn bị đầu tư.
- Cơ cấu phân bổ vốn được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%). Ngân sách huyện hoặc ngân sách trung ương - tỉnh hỗ trợ cho huyện gọi chung là ngân sách huyện; ngân sách xã, các nguồn vốn hợp pháp khác gọi chung là nguồn vốn xã.
- Nguồn vận động: Vận động các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và nhân dân trên cơ sở tự nguyện và công khai, minh bạch việc sử dụng để nhân dân

giám sát. Không quy định bắt buộc; vận động nhân dân đóng góp bằng nhiều hình thức: tiền, đất đai, hoa màu, tài sản trên đất, vật tư, nguyên vật liệu, xe máy thi công, vận chuyển nguyên vật liệu, ngày công lao động ... nhân dân trong xã bàn bạc mức tự nguyện đóng góp cụ thể cho từng dự án, trên cơ sở đó Ủy ban nhân dân xã tổng hợp và đề nghị Hội đồng nhân dân xã thông qua. Khuyến khích thực hiện đầu tư xây dựng nông thôn mới theo cơ chế đặc thù rút gọn đối với một số dự án có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, Nhà nước hỗ trợ đầu tư một phần kinh phí thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2017 - 2020 do Trung ương quy định.

Chương II

QUY ĐỊNH TỶ LỆ VỐN ĐỐI ỨNG VỐN CHO ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2017-2020

Điều 3. Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước:

1. Đối với các công trình có thụ hưởng ngân sách nhà nước từ Trung ương hoặc ngân sách tỉnh:

a. Đường giao thông:

- Đường đến trung tâm xã: Tỷ lệ đối ứng vốn của huyện, xã là 10%. Trong đó: Nguồn vốn ngân sách huyện 05%, vốn ngân sách xã và các nguồn vốn vận động khác 05%.

- Đường liên xã (không phải đường huyện), đường trục xã, trục chính nội đồng: Tỷ lệ đối ứng vốn của huyện, xã là 40%. Trong đó: Nguồn vốn ngân sách huyện 30%, vốn ngân sách xã và các nguồn vốn vận động khác 10%.

- Đường trục ấp, đường xóm: Tỷ lệ đối ứng vốn của huyện, xã là 60%. Trong đó: Nguồn vốn ngân sách huyện 50%, vốn ngân sách xã và các nguồn vốn vận động khác 10%.

b. Thủy lợi:

- Kiên cố hóa kênh mương: Kênh, mương có diện tích tưới dưới 50 ha: Tỷ lệ đối ứng vốn của huyện, xã là 30%. Trong đó: Nguồn vốn ngân sách huyện 20%, vốn ngân sách xã và các nguồn vốn vận động khác 10%.

- Hệ thống kênh tưới, tiêu nội đồng: Tuyến tưới, tiêu có diện tích dưới 50 ha: Tỷ lệ đối ứng vốn của huyện, xã là 30%. Trong đó: Nguồn vốn ngân sách huyện 20%, vốn ngân sách xã và các nguồn vốn vận động khác 10%.

c. Trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia:

- Thực hiện việc đầu tư, xây dựng các trường học đạt chuẩn quốc gia tại các xã điểm xây dựng nông thôn mới theo Hướng dẫn số 400/HD-SGDĐT ngày 10/3/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về đầu tư xây dựng trường tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất đối với các xã điểm xây dựng nông thôn mới.

- Nguồn vốn ngân sách huyện bố trí thực hiện chuẩn bị đầu tư.

d. Trạm y tế xã đạt chuẩn: Nguồn vốn ngân sách huyện bố trí thực hiện chuẩn bị đầu tư.

e. Trung tâm Văn hóa Thể thao Học tập cộng đồng: Nguồn vốn ngân sách huyện bố trí thực hiện chuẩn bị đầu tư.

f. Trụ sở xã: Nguồn vốn ngân sách huyện bố trí thực hiện chuẩn bị đầu tư.

g. Nhà văn hóa và khu thể thao ấp: Tỷ lệ đối ứng vốn của huyện, xã là 30%. Trong đó: Nguồn vốn ngân sách huyện 20%, vốn ngân sách xã và các nguồn vốn vận động khác 10%.

h. Hệ thống tiêu, thoát nước khu dân cư: Tỷ lệ đối ứng vốn của huyện, xã là 50%. Trong đó: Nguồn vốn ngân sách huyện 40%, vốn ngân sách xã và các nguồn vốn vận động khác 10%.

i. Chợ nông thôn:

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung:

+ Đối với các chợ không có nhu cầu đầu tư thì xóa tên ra khỏi quy hoạch.

+ Đối với các chợ thật sự có nhu cầu đầu tư thì bổ sung tên vào quy hoạch.

- Ưu tiên xã hội hóa về nguồn lực đầu tư để thực hiện.

- Trường hợp không xã hội hóa được thì mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với các chợ nông thôn có nhu cầu đầu tư phù hợp với quy hoạch (kể cả các chợ được bổ sung vào quy hoạch) như sau: Tỷ lệ đối ứng vốn của huyện, xã là 60%. Trong đó: Nguồn vốn ngân sách huyện 50%, vốn ngân sách xã và các nguồn vốn vận động khác 10%.

j. Các khoản đầu tư khác: Thực hiện theo chủ trương, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với các công trình thực hiện từ ngân sách huyện (ngân sách huyện – ngân sách xã – vận động)

a. Đường giao thông: Đường liên xã (không phải đường huyện), đường trục xã, trục chính nội đồng, đường ấp, đường xóm: Cơ cấu nguồn vốn ngân sách huyện 90%, vốn ngân sách xã và các nguồn vận động khác 10%.

b. Thủy lợi:

- Kiên cố hóa kênh mương:

+ Có diện tích tưới từ 50 ha trở lên: Cơ cấu nguồn vốn ngân sách huyện 100%.

+ Có diện tích tưới dưới 50 ha: Cơ cấu nguồn vốn ngân sách huyện 90%, vốn ngân sách xã và các nguồn vốn vận động khác 10%.

- Hệ thống kênh tưới, tiêu nội đồng:

+ Tuyến tưới, tiêu có diện tích từ 50 ha trở lên: Cơ cấu nguồn vốn ngân sách huyện 100%.

+ Tuyến tưới tiêu có diện tích dưới 50 ha: Cơ cấu nguồn vốn ngân sách huyện 90%, vốn ngân sách xã và các nguồn vốn vận động khác 10%.

c. Nhà văn hóa và khu thể thao ấp: Cơ cấu nguồn vốn ngân sách huyện 90%, vốn ngân sách xã và các nguồn vốn vận động khác 10%.

d. Hệ thống tiêu, thoát nước khu dân cư: Cơ cấu nguồn vốn ngân sách huyện 90%, vốn ngân sách xã và các nguồn vốn vận động khác 10%.

e. Chợ nông thôn:

- Vốn ngân sách huyện: Đầu tư hạ tầng kỹ thuật công cộng.

- Vốn ngân sách xã: Thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng, quy hoạch chi tiết.

- Nguồn vận động, huy động: Hạng mục đầu tư khác như kiốt, nhà lồng ...

f. Xây dựng nghĩa trang theo quy hoạch:

- Đối với nghĩa trang thuộc huyện quản lý: Ngân sách huyện 100%.

- Đối với nghĩa trang thuộc xã quản lý: Cơ cấu nguồn vốn ngân sách huyện 90%, vốn ngân sách xã và các nguồn vốn vận động khác 10%.

g. Các khoản đầu tư khác: Thực hiện theo chủ trương, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc Ủy ban nhân dân huyện xem xét cho ý kiến từng trường hợp cụ thể phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 4. Trách nhiệm của các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã:

1. Phòng Kinh tế & HT huyện có trách nhiệm:

- Tham mưu đề xuất UBND huyện về danh mục công trình, dự án. Khảo sát công trình, dự án, thuyết minh rõ quy mô năng lực thiết kế, sự cần thiết phải đầu tư.

- Thẩm định và tham mưu UBND huyện phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình theo phân cấp.

2. Phòng Tài chính-KH huyện có trách nhiệm;

- Tham mưu UBND huyện bố trí phân khai nguồn vốn theo đúng tỷ lệ phần trăm quy định. Cân đối và đảm bảo theo kế hoạch trung hạn tránh phát sinh nợ đọng XDCB.

- Thẩm tra quyết toán công trình hoàn thành theo phân cấp quy định hiện hành.

3. Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện có trách nhiệm:

Tổng hợp tham mưu UBND huyện báo cáo tiến độ thực hiện theo định kỳ về Chương trình MTQG XD NTM trên địa bàn huyện.

4. Đối với UBND các xã:

- Chủ động tổ chức thực hiện việc đối ứng phần vốn ngân sách xã và vận động nhân dân theo tỷ lệ cơ cấu vốn của từng công trình cụ thể. Đồng thời, phải lấy ý kiến đồng thuận của nhân dân trong vùng hưởng lợi và phải thông qua HĐND cùng cấp trước khi thực hiện.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 5. Các phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng theo quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phải kịp thời báo cáo UBND huyện xem xét, giải quyết.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Tạ Châu Lâm